

Bản án số: 577/2022/HS-ST

Ngày: 26 – 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Văn Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 606/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 554/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lý Ngọc T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 07 tháng 01 năm 1977; giới tính: nam; nơi cư trú: tổ 02, phường S, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: không; con ông: Lý Thanh Đ, sinh năm 1939; con bà: Phạm Thị T, sinh năm 1943; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 95/HSST ngày 17/4/1997 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên, Lý Ngọc T bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân” và 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân”. Tổng hợp hình phạt chung là 18 tháng tù.

+ Tại bản án số 57/HSST ngày 14/4/1998 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 95/HSST ngày 17/4/1997, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 tháng tù. Chấp hành xong bản án ngày 10/6/2008.

+ Tại bản án số 14/2016/HSST - ST ngày 16/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Chấp hành xong bản án ngày 28/6/2018.

+ Tại Quyết định số 1498/QĐ - CT ngày 28/6/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 27/9/2006.

+ Tại Quyết định số 3752/QĐ - CT ngày 14/5/2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N về việc đưa người nghiện ma túy vào bắt buộc chữa bệnh, học tập, lao động tại Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội thành phố N trong thời hạn 20 tháng. Lý Ngọc T bỏ trốn trong thời gian đang là học viên của Trung tâm.

+ Quyết định số 22/QĐ - XPHC ngày 21/02/2008 của Công an phường S, thành phố N, Lý Ngọc T bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi “Trộm cắp vật”. Kết quả điều tra thể hiện, do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, T không có khả năng nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1943
Địa chỉ: Tổ 2, phường S, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa)

+ Người chứng kiến: Ông Lê Minh T, sinh năm 1969
Địa chỉ: Tổ 3, phường L, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, tổ công tác của Công an phường L, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 14 của phường thì phát hiện 01 người

đàn ông đang điều khiển xe đạp có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, người đàn ông khai tên là Lý Ngọc T và tự giác lấy ra từ tay trái 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng giao nộp cho tổ công tác. T khai đó là ma túy Heroine vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ 01 xe đạp, đã qua sử dụng.

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 08/6/2022, Cơ quan điều tra tiến hành cân xác định T bộ số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,202 gam, lấy mẫu gửi đi giám định ký hiệu T1.

Tại bản Kết luận giám định số 832/KL – KTHS ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,202 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Lý Ngọc T khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2022, T đi xe đạp (xe T mượn của mẹ là bà Phạm Thị T) từ nhà tại tổ 2, phường S, thành phố N đến khu vực phường L, thành phố N để tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, T cầm gói ma túy ở tay trái và đi xe đạp về nhà. Khi đi đến khu vực tổ 14, phường L, thành phố N thì bị tổ công tác của Công an phường L phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

****Vật chứng của vụ án:***

- 01 xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, chủ sở hữu chiếc xe trên là bà Phạm Thị T, sinh năm 1943, trú tại: tổ 2, phường S, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên, là mẹ đẻ của T. Ngày 08/6/2022, T có mượn xe của bà T nhưng không nói cho bà T biết việc đi mua ma túy. Bà T xác định không biết việc T sử dụng xe để đi mua ma túy và đề nghị xin lại chiếc xe. Hiện chiếc xe trên đã được trả lại cho bà T quản lý, sử dụng.

- 02 bì niêm phong ký hiệu T1, T2 hiện đang được bảo quản và lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 611/CT-VKSTPTN ngày 28/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lý Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lý Ngọc T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong kí hiệu T1, T2.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 08/6/2022 tại tổ 14, phường L, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên, Lý Ngọc T có hành vi tàng trữ 0,202 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường L, thành phố N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Lý Ngọc T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử bằng nhiều bản án về nhiều loại tội khác nhau, phải đi chấp hành hình phạt tù của tất cả các bản án và đã từng 2 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng đã từng bỏ trốn khỏi Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục – Lao động – Xã hội trong thời gian là Học viên của Trung tâm. Ngoài ra, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp vật. Tuy bị xét xử và xử phạt nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án: Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu T1, T2 bên trong chứa ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ban đầu là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng. Quá trình trình điều tra xác định, chủ sở hữu chiếc xe trên là bà Phạm Thị T, sinh năm 1943, trú tại: tổ 2, phường S, thành phố N, tỉnh Thái Nguyên, là mẹ đẻ của bị cáo. Ngày 08/6/2022, bị cáo mượn xe của bà T nhưng bà T không biết việc T lấy xe đi mua

ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho bà T quản lý, sử dụng là có căn cứ.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là chưa nghiêm khắc, chưa đủ tính răn đe so với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo T khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực phường L, thành phố N để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với bà Phạm Thị T là chủ sở hữu của chiếc xe đạp màu xanh, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, bà T không biết việc T sử dụng chiếc xe trên nên cơ quan điều tra không xử lý đối với bà T là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Lý Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lý Ngọc T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 8/6/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu T1, T2 A2.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho của Chi cục thi hành án dân sự TP N. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 161 ngày 29/11/2022 giữa cơ quan Công an TP N và Chi cục Thi hành án dân sự TP N).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lý Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND P.S, TPTN, TN;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA